

Bản án số: 69 /2020/HSPT
Ngày: 05-8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt;

Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HSPT ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hải Q do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hải Q**; sinh ngày 10 tháng 11 năm 1993 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q1 và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Có 01 tiền án: tại Bản án số 42/2018/HSST ngày 02/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 24/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

Vụ án có bị hại chị Nguyễn Thị Quỳnh N, có các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bệnh viện đa khoa Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, anh Trần Văn G nhưng không có kháng cáo, có các người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo

của bị cáo; Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 02/4/2020, Nguyễn Hải Q đột nhập vào khu vực cách ly người bị nghi nhiễm virus Corona -19 tại Khoa truyền nhiễm – Bệnh viện Đa khoa thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để lấy trộm tài sản, phát hiện thấy trên đầu giường chị Nguyễn Thị Quỳnh N đang điều trị cách ly có 01 túi xách hiệu DUSTO màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70, màu trắng đang sạc pin. Q đi vào lấy toàn bộ tài sản rồi tẩu thoát ra ngoài. Kiểm tra bên trong túi xách có 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Đến 09 giờ 00 ngày 02/4/2020, Q đem điện thoại bán cho anh Trần Văn G ở xã Đ, huyện B lấy 1.900.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐG ngày 11/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 có giá trị 5.100.000 đồng, túi xách hiệu Dusto màu đen trị giá 600.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới thu giữ và trả lại điện thoại di động, túi xách cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Quỳnh N, bị cáo tự nguyện nộp 2.000.000 đồng để trả lại cho chị N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có ý kiến hay yêu cầu gì. Bị cáo đã bồi thường 1.900.000 đồng- là tiền bán điện thoại cho anh Trần Văn G.

Tại Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSĐH ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hải Q 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2020.

Án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, Nguyễn Hải Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Nguyễn Hải Q khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo trình bày: Bản thân đã thực sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; đã khắc phục bồi thường hậu quả gây ra và được bị hại bãi nại cho bị cáo. Bị cáo trình bày, gia đình có công với cách mạng, có bà nội là bà Trần Thị D được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới quy định điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 355, 357 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, sửa án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Hải Q nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hải Q tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nên đã có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hải Q đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, theo định giá của cơ quan chuyên môn có tổng giá trị là 7.700.000.000 đồng; bị cáo thực hiện hành vi tại thời điểm Nhà nước đang có các biện pháp để phòng chống dịch bệnh do virus Corona -19 gây ra, bị cáo lợi dụng hoàn cảnh này để thực hiện hành vi phạm tội tại khu vực cách ly của bệnh viện đa khoa thành phố Đồng Hới, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “lợi dụng dịch bệnh” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hải Q:

Hành vi của bị cáo Q đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; theo tính chất, mức độ vụ án, yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm này thì hình phạt với mức án 07 năm tù tội “Trộm cắp tài sản” mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là nghiêm minh và đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng, phạm tội khi chưa được xoán án tích, thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tình tiết bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 2.000.000 đồng trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Quỳnh N, và tự nguyện trả lại 1.900.000 đồng cho anh Trần Văn G để khắc phục hậu quả chưa được cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo đã bồi thường, khắc phục xong toàn bộ hậu quả gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng, có bà nội là Trần Thị D được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung và cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội và đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải Q, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt,

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Nguyễn Hải Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 09/4/2020.

2. Bị cáo Nguyễn Hải Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 05 tháng 8 năm 2020).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long